TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **319**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2018
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Tài
2. Bà Nguyễn Thị Mơ
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Phú Quí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 767/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị U, sinh năm; 1975; địa chỉ: 309/1 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Văn B, sinh năm: 1970; địa chỉ: : 309/1 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Trần Thị U trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện; vào năm 2000 chị và anh B được gia đình tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2007 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 19-3-2007. Sau khi kết hôn chị và anh B cùng làm ăn và sinh sống tại ấp Thạnh Lộc, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Thời gian chung sống có 03 con chung: Phan Thị Thúy Quyền, sinh ngày: 05/4/2001, Phan Thị Trúc Lệ, sinh ngày: 09/6/2003 và Phan Hữu Nhơn, sinh ngày: 03/11/2008, các con hiện đang sống cùng chị U. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng mất hạnh phúc xuất phát từ việc anh B thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và đánh đập chị nhiều lần. Mặc dù chị đã nhiều

lần khuyên giải nhưng anh không sửa đổi. Chị phải chịu đựng nhiều năm nay vì thương các con còn nhỏ và mong muốn anh B sửa đổi. Tuy nhiên anh B ngày càng sa đà nhậu nhẹt và tiếp tục hành hung chị nhiều lần nên chị và các con đã đi Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống từ tháng 06/2017 cho. Từ lúc chị và các con bỏ đi đến nay anh B không liên lạc gì với chị và các con. Do không thể tiếp tục chịu đựng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị cũng không còn tình cảm với anh B nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Phan Thị Thúy Quyền, sinh ngày:05/4/2001, Phan Thị Trúc Lệ, sinh ngày: 09/6/2003 và Phan Hữu Nhơn, sinh ngày: 03/11/2008 vì anh B thường say xỉn không có điều kiện chăm lo cho các con. Thu nhập của chị hiện đủ điều kiện để nuôi 03 con nên chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: chị U trình bày chị và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phan Văn B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Do nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Về nội dung: xét lời trình bày của chị U và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Thấy rằng trong thời gian chung sống chị U và B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó có cơ sở thấy rằng hôn nhân giữa chị U và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị U thì chị U yêu cầu ly với anh B, yêu cầu về nuôi con chung nên đây là tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Phan Văn B cư trú tại ấp Thạnh Lộc, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre do đó căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng: chị U có yêu cầu xét xử vắng mặt; anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[4] *Về hôn nhân:* xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị Trần Thị U và anh Phan Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 19/3/2007. Do đó hôn nhân của chị U và anh B đã hội đủ các qui định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận.

Xét lời trình bày của chị U, nội dung xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Hỏi và anh Hiếu thấy rằng hôn nhân của anh chị đã trải qua khoảng thời gian dài mất hạnh phúc từ việc anh Hỏi uống rượu say rồi có hành vi chửi bới, lăng mạ, đánh đập chị nhiều lần. Chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh không sửa đổi. Thời gian chị và các con bỏ đi anh không liên lạc gì với chị và các con. Mặt khác dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh B vắng mặt trong các lần Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử điều đó chứng minh anh Hiếu không có thiện chí, mong muốn hàn gắn đoàn tụ với chị U. Nay chị U có yêu cầu ly hôn, xét mâu thuẫn của vợ chồng hiện nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U với anh B là phù hợp

[5] Về con chung: 03 con chung: Phan Thị Thúy Quyển, sinh ngày:05/4/2001, Phan Thị Trúc Lệ, sinh ngày: 09/6/2003 và Phan Hữu Nhơn, sinh ngày: 03/11/2008 hiện đang sống cùng chị U vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, các cháu có nguyện vọng sống cùng chị, anh B không có ý kiến gì về yêu cầu này của chị U nên việc giao các cháu cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với qui định pháp luật. Đồng thời ghi nhận việc anh B không cấp dưỡng nuôi con chung do chị U không yêu cầu.

[6**]** *Về tài sản chung, nợ chung:* chị U, anh B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Chị U phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp qui định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị U. Chị Trần Thị U được ly hôn với anh Phan Văn B.

Chị U và anh B không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về nuôi con chung: chị U được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: Phan Thị Thúy Quyển, sinh ngày: 05/4/2001, Phan Thị Trúc Lệ, sinh ngày: 09/6/2003; Phan Hữu Nhơn, sinh ngày: 03/11/2008 và ghi nhận việc anh B không cấp dưỡng nuôi con chung do chị U không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị U và anh B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị U phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0012250 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú xem như đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Cao Thanh Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Văn Tài - Nguyễn Thị Mơ	**Cao Thanh Minh**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xả Phú Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thanh Minh